

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 26-8-2020  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Sáu  
Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều
2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 581/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Chị Dư Minh Ph, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Ch, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (đề nghị xét xử vắng mặt)*

*- Bị đơn: Anh Huỳnh Chí C, sinh năm 1986; Địa chỉ: khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dư Minh Ph trình bày:*

Về hôn nhân, chị và anh Huỳnh Chí C kết hôn vào năm 2004, đến năm 2008 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Sau khoảng thời gian chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng nhận thấy không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều điểm khác biệt trong cuộc sống, quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Dư Minh Ph yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Chí C.

Về con chung, chị Ph và anh C có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Tú Tr, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005 và đang sống chung với chị Ph. Chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con, cháu Tr muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 17 tháng 01 năm 2020 cháu Huỳnh Thị Tú Tr có nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

*Bị đơn anh Huỳnh Chí C vắng mặt nên không có lời khai.*

*Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với ông Huỳnh Văn T là cha ruột của anh Huỳnh Chí C thì ông T cho biết: Vợ chồng chị Ph và anh C ly thân trên 10 năm và không có liên lạc với nhau, anh C và chị Ph có 01 người con chung, không có tài sản chung và nợ chung.*

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành việc có mặt theo thông báo, giấy triệu tập và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn thì vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Dư Minh Ph và anh Huỳnh Chí C tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết theo đúng quy của pháp luật. Lúc đầu sống với nhau hạnh phúc, bắt đầu từ năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, từ đó đến nay chị Dư Minh Ph đã sống ly thân với anh Huỳnh Chí C và không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Quá trình chung sống có một người con chung tên Huỳnh Thị Tú Tr, sinh năm 2005, hiện nay đang sống chung với mẹ và có ý kiến là được tiếp tục chung sống với mẹ, chị Ph cũng có ý kiến là nếu con muốn sống với ai thì người đó nuôi, bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy giữa vợ chồng chị Ph và anh C mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống, từ đó yêu cầu ly hôn của chị Ph là có cơ sở chấp nhận. Về con chung, giao cháu Huỳnh Thị Tú Tr cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị Ph không yêu cầu, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn là Chị Dư Minh Ph có nơi cư trú ấp Ch, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Bị đơn là ông Huỳnh Chí C có nơi cư trú khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Dư Minh Ph và anh Huỳnh Chí C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2008 tại

Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của chị Ph và anh C là hợp pháp.

[3] *Về hôn nhân*: Kể từ khi kết hôn vào năm 2004, chị Dư Minh Ph và anh Huỳnh Chí C chung sống với nhau rất hạnh phúc và có một người con chung tên Huỳnh Thị Tú Tr, sinh ngày 18/6/2005. Đến năm 2010 thì chị Ph và anh C phát sinh mâu thuẫn với nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và sống ly thân cho đến nay đã hơn 10 năm, không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh C.

[4] *Về con chung*: Chị Ph và anh C có một con chung tên Huỳnh Thị Tú Tr, sinh ngày 18/6/2005, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Tr sống chung với chị Ph. Nguyên vọng của cháu Tr là muốn sống chung với mẹ là chị Ph. Xét thấy, hiện nay chị Ph đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr cũng là phù hợp nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tr cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật quy định. Chị Ph tự nguyện không có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị Dư Minh Ph khai không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dư Minh Ph.

Về hôn nhân: Cho chị Dư Minh Ph ly hôn với anh Huỳnh Chí C.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Tú Tr, sinh ngày 18/6/2005 cho chị Dư Minh Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (theo nguyện vọng của cháu Tr) và chị Ph không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Dư Minh Ph có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của anh Huỳnh Chí C.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dư Minh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005808 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú; chị Ph đã nộp xong tiền án phí nêu trên. Bị đơn anh Huỳnh Chí C không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Văn Sáu**